TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HS-PT
Ngày 12 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H; do có kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo*:

Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Số CMND: 272494421 cấp ngày 19/9/2011; Nơi ĐKNKTT: Đội 3, ấp T, xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Đội 3, ấp T, xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm: 1969 và con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1972; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo chưa có gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo được trả tự do (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Thảo N, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Tổ 28, ấp S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Hồ Văn N - Văn phòng Luật sư Gia Đình - Chi nhánh Đồng Nai thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S.

Địa chỉ: Số 782A, Quốc lộ 51, xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng A, chức vụ: Thanh tra pháp chế và xử lý tai nạn.

Địa chỉ: Số 782A, Quốc lộ 51, xã A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào tối ngày 07/02/2018, Nguyễn Quốc H (có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, số 790153056389) điều khiển xe ôtô taxi biển số 60A - 184.88 lưu thông trên đường Quốc Lộ 20, hướng Dầu Giây - Định Quán. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi lưu thông đến Km11^{+550} QL20, thuộc ấp K, xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì Nguyễn Quốc H đã điều khiển xe ôtô 60A-184.88 chuyển hướng qua đường từ phải qua trái để đi vào đường ấp K, xã K, huyện N nhưng thiếu quan sát và không nhường đường cho các phương tiện lưu thông theo hướng ngược lại. Cùng lúc này, có xe môtô 59A3 – 052.08 do anh Trần Thảo N (sinh năm: 1981, trú tại khu K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) điều khiển (có giấy phép lái xe hạng A2 số 750051003858) đang lưu thông trên phần đường của xe mô tô hướng Định Quán - Dầu Giây chạy đến. Phát hiện xe ôtô 60A-184.88 chắn ngang đường ở khoảng cách gần, anh Trần Thảo N đã không kịp lách tránh, làm phần đầu và bánh trước xe môtô 59A3-052.08 đã va đụng vào phần đầu bên trái xe ôtô 60A-184.88 làm anh Trần Thảo N và xe mô tô 59A3-052.08 bị té ngã văng vào lề phải của hướng đi. Hậu quả là anh Trần Thảo N bị thương nặng, xe mô tô 59A3-052.08 bị hư hỏng nặng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm xác định hiện trường sa u khi xảy ra tai nạn như sau:

+ Điểm chuẩn là điểm nhô ra cao nhất của góc cột điện số 32b. Lấy hướng Định Quán về Dầu Giây làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường, lấy lề phải làm chuẩn để đo vẽ hiện trường.

+ Xe mô tô biển số 59A3-052.08 sau tai nạn nằm ngã lên lề phải đường, đầu xe quay ra lề phải, đuôi xe quay vào khu dân cư; trục bánh trước đo ra lề phải là 0m10; trục bánh sau đo ra lề phải là 1m10; trục bánh trước đo đến tâm trục bánh sau bên ngoài xe ô tô con 60A-184.88 là 1m50.

+ Xe ô tô con biển số 60A-184.88 sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng Định Quán, đuôi xe quay về hướng Dầu Giây, tâm trục bánh trước bên trái đo vào lề phải là 0m30; tâm trục bánh sau bên trái đo vào lề phải là 1m50.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0383/GĐPY/2018 ngày 22 tháng 5 năm 2018, xác định anh Nguyễn Thảo N bị thương tích như sau: Tổn thương gãy 1/3 dưới xương quay phải, trật khớp quay trụ đầu dưới phải đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại can xấu, trục hơi lệch; Tổn thương nứt xương gót trái; Tổn thương vỡ mâm chày phải, gãy bong mảnh xương đầu trên xương mác phải, hiện để lại hạn chế vận động gối phải từ 0 độ đến 125 độ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 40%.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 601/KL-HDĐG ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện N trong tố tụng hình sự xác định: Tổng thiệt hại của xe môtô 59A3-052.08, loại Ninja ZX10R hiệu Kawasaki dung tích xi lanh 998cm^3 màu sơn trắng - đen, đăng ký lần đầu năm 2014 đã qua sử dụng của anh Trần Thảo N là 191.000.000 đồng (Một trăm chín mươi mốt triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô 59A3-052.08 là tài sản hợp pháp của anh Trần Thảo N sinh năm: 1981, trú tại tổ 28 khu K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 02/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an ra Quyết định số: 20/QĐ -CSĐT trao trả cho chủ sở hữu chiếc xe trên.

- Xe ô tô biển số 60A-184.88 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ vận tải S. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ do hai bên chưa thỏa thuận giải quyết được bồi thường dân sự.

- 01 giấy phép lái xe số 790153056389 mang tên Nguyễn Quốc H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013998 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải S; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4057624 của xe 60A-184.88 có hiệu lực đến ngày 07/6/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô tự nguyện số 06700562 có thời hạn đến ngày 28/12/2018 đề nghị chuyển Tòa xử lý (Bút lục 25).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Thảo N yêu cầu Nguyễn Quốc H và Công ty CP SX-TM-DV vận tải S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe thể chất và tinh thần cho anh N số tiền là 390.000.000 đồng.

- Về thiệt hại đối với xe ô tô biển số 60A-184.88, Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Vận tải S không yêu cầu giải quyết (Bút lục 158).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, đã quyết định như sau:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao cho UBND xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Quốc H trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 589, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S bồi thường cho anh Trần Thảo N 246.300.000 đồng. Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S đã nộp được 40.000.000 đồng (tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số 0002321 ngày 11 tháng 9 năm 2018) Công ty còn phải nộp tiếp là 206.300.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ xe ô tô biển số 60A-184.88 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013998 của Công ty

Cổ phần Tập đoàn Vận tải S (bản sao); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4057624 của xe 60A-184.88 có hiệu lực đến ngày 07/6/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô tự nguyện số 06700562 có thời hạn đến ngày 28/12/2018 để đảm bảo công tác thi hành án (xe hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao ngày 05/9/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả 01 giấy phép lái xe số 790153056389 mang tên Nguyễn Quốc H.

(Vật chứng do Tòa án đang lưu giữ; sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật)

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải phải nộp 10.315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo: Ngày 18/10/2018 bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần Tập đoàn vận tải S kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự, vì buộc Công ty bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 246.491.000đ là chưa phù hợp.

4. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự, xác định giá trị thiệt hại về tài sản của bị hại, chi phí viện phí và cứu chữa cho bị hại, tổn thất tinh thần

của bị hại và tiền thu nhập bị mất cho những ngày không lao động được của bị hại. Trên cơ sở đó bản án sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S phải bồi thường cho anh Trần Thảo N 246.300.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty không lý giải được và cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp, vì số tiền buộc bị đơn dân sự phải bồi thường là dựa trên số liệu xác định giá trị thiệt hại về tài sản thực tế (được thẩm định và xác định giá), chi phí viện phí và cứu chữa cho người bị hại, tiền công lao động cho những ngày bị hại không thể lao động và tổn thất về mặt tinh thần theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S trong hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về trách nhiệm hình sự được xác định trong Quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện bị đơn dân sự trình bày không yêu cầu xem xét lại mức bồi thường chi phí viện phí và cứu chữa, tổn thất tinh thần, tiền công những ngày không lao động cho bị hại. Chỉ yêu cầu xem xét lại mức bồi thường chi phí sửa xe là 191.000.000 đồng.

Nhận thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S (Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Vận tải S) bồi thường chi phí

sửa xe cho người bị hại anh Trần Thảo N số tiền 191.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ xe ô tô biển số 60A-184.88 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013998 của Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S (bản sao); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4057624 của xe 60A-184.88 có hiệu lực đến ngày 07/6/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô tự nguyện số 06700562 có thời hạn đến ngày 28/12/2018 để đảm bảo công tác thi hành án (Xe hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao ngày 05/9/2018) là đã có sự xem xét, đánh giá chính xác các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Bởi vì, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự để tiến hành xác định giá trị thiệt hại của xe môtô 59A3-052.08, loại Ninja ZX10R hiệu Kawasaki dung tích xi lanh 998cm^3 màu sơn trắng - đen, đăng ký lần đầu năm 2014 đã qua sử dụng của anh Trần Thảo N là 191.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S bồi thường cho anh Trần Thảo N 246.300.000 đồng. Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S đã nộp được 40.000.000

đồng (tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai số 0002321 ngày 11 tháng 9 năm 2018) Công ty còn phải nộp tiếp là 206.300.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ xe ô tô biển số 60A-184.88 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S (Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ vận tải S); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013998 của Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S (bản sao); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4057624 của xe 60A-184.88 có hiệu lực đến ngày 07/6/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô tự nguyện số 06700562 có thời hạn đến ngày 28/12/2018 để đảm bảo công tác thi hành án (xe hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao ngày 05/9/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S phải nộp 10.315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng Công ty Cổ phần tập đoàn vận tải S đã nộp (Theo biên lai thu số 008996 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N) sẽ được tính trừ vào án phí phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Phương

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.